

SỞ Y TẾ QUẢNG NGÃI
TRUNG TÂM KSBT

Số: 732/TB-CDC
V/v: Mời tham gia đấu giá
mua tài sản thanh lý

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 17 tháng 6 năm 2025

THÔNG BÁO

Mời tham gia đấu giá mua tài sản thanh lý

Căn cứ Phương án bán thanh lý tài sản số 724 /PA-KSBT ngày 16/6/2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt phương án thanh lý tài sản;

Căn cứ theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và Luật Đấu giá tài sản năm 2016;

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ngãi trân trọng thông báo mời các tổ chức, cá nhân có nhu cầu đến tham gia đấu giá mua tài sản thanh lý, cụ thể như sau:

1. Tên đơn vị có tài sản bán thanh lý cần đấu giá:

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ngãi
Địa chỉ: 64 Bùi thị Xuân, TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Tài sản thanh lý cần đấu giá:

(Có danh sách tài sản và tổng giá khởi điểm kèm theo)

3. Hình thức đấu giá để bán thanh lý:

* Đấu giá kín trọn gói 1 lần, cơ quan, đơn vị, cá nhân tham gia đấu giá gửi hồ sơ phải được bọc bằng chất liệu bảo mật, có chữ ký của người trả giá tại các mép của phong bì đựng hồ sơ. Hồ sơ được nộp trực tiếp và được tổ chức đấu giá tài sản bỏ vào thùng phiếu. Thùng phiếu phải được niêm phong ngay khi hết thời hạn nhận hồ sơ.

* Nhận hồ sơ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân gửi đến đơn vị, trong khoảng thời gian được nêu tại điểm 5 dưới đây .

4. Thời gian, địa điểm xem tài sản:

- Thời gian: từ ngày 23/6/2025 đến ngày 24/6/2025 (trong giờ hành chính).
- Địa điểm: số 64, 98 Bùi Thị Xuân và 448 Quang Trung, TP. Quảng Ngãi.

5. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký và Đơn đăng ký mua tài sản thanh lý:

* Trước 8 h00 ngày 26/6/2025.

* Nộp tại: Phòng Tổ chức Hành chính – Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ngãi - 64 Bùi thị Xuân, TP Quảng Ngãi.

* Hồ sơ phải được niêm phong kín và cơ quan, tổ chức, cá nhân tự chịu trách nhiệm niêm phong.

6. Thời gian mở phiếu trả giá và công bố kết quả:

* Vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 26/6/2025

* Tại: Hội trường Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ngãi.

* Hồ sơ trước khi mở phải được niêm phong kín.

7. Điều kiện tham gia đấu giá:

* Cá nhân, tổ chức có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc trường hợp bị cấm tham gia đấu giá theo quy định.

* Cam kết mua và vận chuyển tài sản theo đúng quy định.

8. Hồ sơ đăng ký tham gia bao gồm:

- Đơn đăng ký tham gia mua tài sản thanh lý (theo mẫu).
- CMND/CCCD (bản sao công chứng hoặc bản chụp kèm bản chính để đối chiếu).
- Giấy phép đăng ký kinh doanh (đối với tổ chức).
- Biên lai nộp tiền đặt trước (20% giá trị khởi điểm tài sản được làm tròn).

9. Thông tin liên hệ:

Phòng Tổ chức Hành chính, Phòng Kế hoạch Nghiệp vụ – Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ngãi. SĐT: 0913.446.046 (Trưởng phòng TCHC: Phan Hoài Ngọc); hoặc SĐT: 0905.158.858 (Trưởng phòng KH-NV Trần Đức Phước)

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ngãi trân trọng kính mời các cá nhân, tổ chức có nhu cầu đến đăng ký tham gia đấu giá.

Nơi nhận:

- Niêm yết tại trụ sở CDC
- Website CDC (nếu có)
- Lưu VT, TCHC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phạm Đức Dũng
(Tổ trưởng Tổ bán thanh lý)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ MUA TÀI SẢN THANH LÝ

Kính gửi: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ngãi

Địa chỉ: 64 Bùi Thị Xuân, TP Quảng Ngãi

Số Tài khoản : 3713.0.1081528.00000

Tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi

Sau khi xem xét tài sản theo Thông báo bán tài sản thanh lý số /TB-CDC ngày 17/6/2025 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ngãi và hoàn toàn đồng ý với các quy định ghi trong Thông báo bán tài sản thanh lý, tôi xin đăng ký tham gia mua lô tài sản, lý cụ thể như sau: Giá đề nghị mua:

Bằng chữ:

Tôi xin đăng ký tham gia mua lô tài sản trên và cam kết thực hiện ký Hợp đồng mua bán và nộp đủ số tiền mua tài sản thanh lý trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả thông báo trúng chào giá và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp tôi không trúng chào giá, đề nghị Quý đơn vị trả lại tiền đặt cọc cho tôi vào tài khoản sau:

Chủ tài khoản:

Số tài khoản:

Tại ngân hàng:

....., ngày tháng năm 2025

Người đăng ký

(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu nếu là doanh nghiệp)



Cơ quan quản lý cấp trên của đơn vị kiểm kê:
SỞ Y TẾ QUẢNG NGÃI

Mẫu số 01a-BC/TSCĐ

Tên đơn vị kiểm kê: **Trung tâm kiểm soát bệnh
tật Quảng Ngãi**

Mã đơn vị kiểm kê: **1081528**

Loại hình đơn vị: **Đơn vị sự nghiệp công lập**

DANH SÁCH TÀI SẢN CỐ ĐỊNH ĐÃ THẨM ĐỊNH GIÁ ĐỂ BÁN THANH LÝ

(Kèm theo Thông báo số **73** /TB- CDC ngày 17 tháng 6 năm 2025)

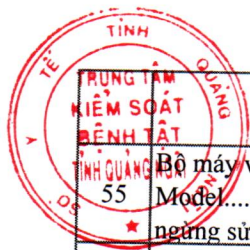
		Đơn vị tính	khoa/ph òng	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
(1)	(2)	(5)	(12)	(13)	(16)	
1	Xe máy nhãn hiệu Hon da (Chain), Biển số: 76B1- 0020 Nước sản xuất: Nhật, năm sử dụng....., năm ngừng sử dụng. 2010	Cái	HC	1	350.000	350.000
2	Xe Bonus, Biển số.76B1 - 0245.: Nước sản xuất..Đài Loan....., năm sử dụng....., năm ngừng sử dụng 2020	Cái	HC	1	500.000	500.000
3	Xe máy Chaly, Biển số 76AB -0099.: Nước sản xuất..Nhật năm sử dụng..., năm ngừng sử dụng 2011	Cái	HC	1	500.000	500.000
4	Xe mô tô Drem, Biển số.76B1-0021.: Nước sản xuất Nhật., năm sử dụng....., năm ngừng sử dụng 2015	Cái	HC	1	1.000.000	1.000.000
5	Xe Angel 80, Biển số 76B1-0541.: Nước sản xuất Đài Loan., năm sử dụng....., năm ngừng sử dụng 2013	Cái	HC	1	900.000	900.000
6	Xe Magic 100CC, Biển số...76B1-0173: Nước sản xuất Đài Loan., năm sử dụng....., năm ngừng sử dụng 2023	Cái	HC	1	900.000	900.000
7	Xe Magic 100CC, Biển số. 76B1-0175.: Nước sản xuất Đài Loan, năm sử dụng....., năm ngừng sử dụng 2022	Cái	HC	1	900.000	900.000
8	Xe Suzuki viva, Biển số.76B1-0350 .: Nước sản xuất. Nhật., năm sử dụng....., năm ngừng sử dụng 2023	Cái	HC	1	900.000	900.000
9	Xe Suzuki viva, Biển số.76B1-0352: Nước sản xuất Nhật., năm sử dụng....., năm ngừng sử dụng 2021.	Cái	HC	1	900.000	900.000
10	Xe Yamaha 97CC, Biển số.76B1-0120: Nước sản xuất Nhật., năm sử dụng....., năm ngừng sử dụng 2023	Cái	HC	1	900.000	900.000
11	Xe Yamaha 97CC, Biển số 76B1-0121: Nước sản xuất Nhật., năm sử dụng....., năm ngừng sử dụng 2023	Cái	HC	1	900.000	900.000
12	Máy tính TTC Corei3, Model.....xuất xứ..... năm ngừng sử dụng	Cái	HC	1	70.000	70.000
13	Máy vi tính xách tay, Model.....xuất xứ..... năm ngừng sử dụng	Cái	HC	1	70.000	70.000
14	Máy vi tính xách tay, Model.....xuất xứ..... năm ngừng sử dụng	Cái	HC	1	70.000	70.000



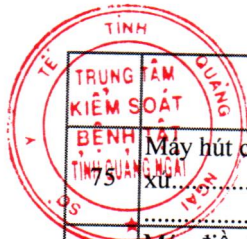
		Đơn vị tính	khoa/ph òng	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
15	Máy tính xách tay Sony VAIO VGN-CS26, Model.....xuất xứ..... năm ngừng sử dụng	Cái	HC	1	70.000	70.000
16	Máy tính bảng Samsung Galaxy Tab4, Model.....xuất xứ..... năm ngừng sử dụng	Cái	HC	1	70.000	70.000
17	Máy Pho to RICOH, Model.....xuất xứ..... năm ngừng sử dụng	Cái	HC	1	120.000	120.000
18	Máy Photocopy Bizhub 211, Model.....xuất xứ..... năm ngừng sử dụng	Cái	HC	1	120.000	120.000
19	Máy Photocopy AR-5516, Model.....xuất xứ..... năm ngừng sử dụng	Cái	HC	1	120.000	120.000
20	Máy Photocopy CANON -IR2318L, Model.....xuất xứ..... năm ngừng sử dụng	Cái	HC	1	120.000	120.000
21	Máy photocopy Canon IR - 2022 N, Model.....xuất xứ..... năm ngừng sử dụng	Cái	HC	1	120.000	120.000
22	Máy tính NotebooK SONY VAIO, Model.....xuất xứ..... năm ngừng sử dụng	Cái	HC	1	70.000	70.000
23	Đèn chiếu xách tay Nhật, Model.....xuất xứ..... năm ngừng sử dụng	Cái	HC	1	50.000	50.000
24	Tivi LCD Samsung 32" LA330, Model.....xuất xứ..... năm ngừng sử dụng	Cái	HC	1	20.000	20.000
25	Máy chiếu OVEHE, Model.....xuất xứ..... năm ngừng sử dụng	Cái	HC	1	5.000	5.000
26	Máy chiếu Compact Sony VPL, v	Cái	HC	1	5.000	5.000
27	Máy chiếu projector 97, Model.....xuất xứ..... năm ngừng sử dụng	Cái	HC	1	5.000	5.000
28	Máy chiếu Sanyo PLC XU-111, Model.....xuất xứ..... năm ngừng sử dụng	Cái	HC	1	5.000	5.000
29	Máy chiếu projector 97, Model.....xuất xứ..... năm ngừng sử dụng	Cái	HC	1	5.000	5.000
30	Máy chiếu projector 97, Model.....xuất xứ..... năm ngừng sử dụng	Cái	HC	1	5.000	5.000
31	Máy chiếu+đèn chiếu, Model.....xuất xứ..... năm ngừng sử dụng	Cái	HC	1	5.000	5.000
32	Điều hòa nhiệt độ Mitsubishi- HL50VC/MU-HL50VC/MU-HL50VC-2, năm ngừng sử dụng 2020	Cái	Dược VTYT	1	500.000	500.000
33	Điều hòa nhiệt độ Mitsubishi- HL50VC/MU-HL50VC/MU- HL50VC/MU-HL50VC-5 năm ngừng sử dụng 2024	Cái	Dược VTYT	1	500.000	500.000
34	Máy tính IBM+Máy IN (SKNN), Model.....xuất xứ..... năm ngừng sử dụng	Cái	BNN	1	70.000	70.000



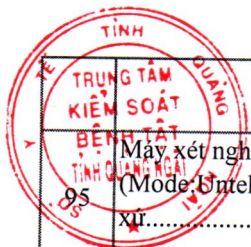
		Đơn vị tính	khoa/ph òng	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
35	Máy đo độ dẫn điện, Model.....xuất xứ..... năm ngừng sử dụng	Cái	BNN	1	5.000	5.000
36	Máy đo cường độ ánh sáng, Model.....xuất xứ..... năm ngừng sử dụng	Cái	BNN	1	5.000	5.000
37	Máy đo phóng xạ Môngtr 4, Model.....xuất xứ..... năm ngừng sử dụng	Cái	BNN	1	5.000	5.000
38	Máy đo phóng xạ, Model.....xuất xứ..... năm ngừng sử dụng	Cái	BNN	1	5.000	5.000
39	Máy đo thính lực, Model.....xuất xứ..... năm ngừng sử dụng	Cái	BNN	1	5.000	5.000
40	Thiết bị đo ánh sáng, Model.....xuất xứ..... năm ngừng sử dụng	Cái	BNN	1	5.000	5.000
41	Máy đo rung model VN-63, Model.....xuất xứ..... năm ngừng sử dụng	Cái	BNN	1	100.000	100.000
42	Máy đo CNH Hấp, Model.....xuất xứ..... năm ngừng sử dụng	Cái	BNN	1	20.000	20.000
43	Máy tính (VTNT TCOUR)(Dtê), Model.....xuất xứ..... năm ngừng sử dụng	Cái	BTN	1	70.000	70.000
44	Máy vi tính AOC, Model.....xuất xứ..... năm ngừng sử dụng	Cái	BTN	1	70.000	70.000
45	Kính hiển vi 2 mắt, Model.....xuất xứ..... năm ngừng sử dụng	Cái	BTN	1	50.000	50.000
46	Máy phun Fortan, Model.....xuất xứ..... năm ngừng sử dụng	Cái	BTN	1	30.000	30.000
47	Máy phun Fortan, Model.....xuất xứ..... năm ngừng sử dụng	Cái	BTN	1	30.000	30.000
48	Kính hiển vi HQ có Chụp ảnh, Model.....xuất xứ..... năm ngừng sử dụng	Cái	BTN	1	50.000	50.000
49	Kính hiển vi soi nổi, Model.....xuất xứ..... năm ngừng sử dụng	Cái	BTN	1	50.000	50.000
50	Máy vi tính Samsung, Model.....xuất xứ..... năm ngừng sử dụng	Cái	KSTCT	1	70.000	70.000
51	Máy vi tính AOC, Model.....xuất xứ..... năm ngừng sử dụng	Cái	KSTCT	1	70.000	70.000
52	Kính lúp mổ muỗi, Model.....xuất xứ..... năm ngừng sử dụng	Cái	KSTCT	1	5.000	5.000
53	Máy vi tính AOC, Model.....xuất xứ..... năm ngừng sử dụng	Cái	XN	1	70.000	70.000
54	Bộ máy vi tính Intel E.4500, Model.....xuất xứ..... năm ngừng sử dụng	Cái	XN	1	70.000	70.000



		Đơn vị tính	khoa/ph òng	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
55	Bộ máy vi tính Intel E.4500, Model.....xuất xứ..... năm ngừng sử dụng	Cái	XN	1	70.000	70.000
56	Bộ máy vi tính Intel E.4500, Model.....xuất xứ..... năm ngừng sử dụng	Cái	XN	1	70.000	70.000
57	Bộ máy vi tính Intel E.4500, Model.....xuất xứ..... năm ngừng sử dụng	Cái	XN	1	70.000	70.000
58	Cân phân tích TR-204, Model.....xuất xứ..... năm ngừng sử dụng	Cái	XN	1	30.000	30.000
59	Điều hòa nhiệt độ 02 cục, 1 chiều, Model.....xuất xứ..... năm ngừng sử dụng	Cái	XN	1	500.000	500.000
60	Máy phân tích nước, Model.....xuất xứ..... năm ngừng sử dụng	Cái	XN	1	30.000	30.000
61	Bộ chiết xuất chất béo, Model.....xuất xứ..... năm ngừng sử dụng	Cái	XN	1	50.000	50.000
62	Pipet cầm tay, Model.....xuất xứ..... năm ngừng sử dụng	Cái	XN	1	30.000	30.000
63	Pipet cầm tay, Model.....xuất xứ..... năm ngừng sử dụng	Cái	XN	1	30.000	30.000
64	Nồi cất cồn, Model.....xuất xứ..... năm ngừng sử dụng	Cái	XN	1	50.000	50.000
65	Tủ lạnh trữ mẫu, Model.....xuất xứ..... năm ngừng sử dụng	Cái	XN	1	200.000	200.000
66	Bộ Nilon và màng lọc, Model.....xuất xứ..... năm ngừng sử dụng	Cái	XN	1	30.000	30.000
67	Nồi hấp TOMY (Nhật), Model..... năm ngừng sử dụng	Cái	XN	1	400.000	400.000
68	Cân kỹ thuật 0.001g, Model.....xuất xứ..... năm ngừng sử dụng	Cái	XN	1	50.000	50.000
69	Bộ phá mẫu COD LTV082.52.30001, Model.....xuất xứ..... năm ngừng sử dụng	Cái	XN	1	50.000	50.000
70	Thiết bị phân tích BOD F10220136, Model.....xuất xứ..... năm ngừng sử dụng	Cái	XN	1	70.000	70.000
71	Máy phân tích xét nghiệm, Model.....xuất xứ..... năm ngừng sử dụng	Cái	XN	1	5.000	5.000
72	Hệ thống co quay CK B400, Model.....xuất xứ..... năm ngừng sử dụng	Cái	XN	1	50.000	50.000
73	Nồi hấp TOMY (Nhật), Model..... năm ngừng sử dụng	Cái	XN	1	200.000	200.000
74	Máy đo PH O-14, Model.....xuất xứ..... năm ngừng sử dụng	Cái	XN	1	30.000	30.000



		Đơn vị tính	khoa/ph òng	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
75	Máy hút chân không, Model.....xuất xứ..... năm ngừng sử dụng	Cái	XN	1	30.000	30.000
76	Máy điều hòa nhiệt độ Sumikura 2 cục 1 chiều ,2,0 HP, Model.....xuất xứ..... năm ngừng sử dụng	Cái	XN	1	500.000	500.000
77	Thiết bị ủ mẫu BOD FTC90,F10300140, Model.....xuất xứ..... năm ngừng sử dụng	Cái	XN	1	50.000	50.000
78	Tủ sấy, Model.....xuất xứ..... năm ngừng sử dụng	Cái	XN	1	100.000	100.000
79	Máy quang phổ khả kiến, Model.....xuất xứ..... năm ngừng sử dụng	Cái	XN	1	100.000	100.000
80	Tủ cấy vi sinh Kiểu HPH12, Model.....xuất xứ..... năm ngừng sử dụng	Cái	XN	1	100.000	100.000
81	Máy điện di dọc ngang, Model.....xuất xứ..... năm ngừng sử dụng	Cái	XN	1	100.000	100.000
82	Nồi cất nước 2 lần 5lít/h, Model.....xuất xứ..... năm ngừng sử dụng	Cái	XN	1	50.000	50.000
83	Điều hòa nhiệt độ, Model.....xuất xứ..... năm ngừng sử dụng	Cái	HIV	1	500.000	500.000
84	Máy lắc, Model.....xuất xứ..... năm ngừng sử dụng	Cái	HIV	1	50.000	50.000
85	Kết sắt chống cháy, Model.....xuất xứ..... năm ngừng sử dụng	Cái	HIV	1	70.000	70.000
86	Tủ lạnh đựng sinh phẩm, Model.....xuất xứ..... năm ngừng sử dụng	Cái	HIV	1	200.000	200.000
87	Máy vi tính (máy in+ổn áp+UPS+bàn vi tính), Model.....xuất xứ..... năm ngừng sử dụng	Cái	SKSS	1	70.000	70.000
88	Máy vi tính, Model.....xuất xứ..... năm ngừng sử dụng	Cái	SKSS	1	70.000	70.000
89	Máy vi tính xách tay TOSHIBA, Model.....xuất xứ..... năm ngừng sử dụng	Cái	SKSS	1	70.000	70.000
90	Máy điều hòa, Model.....xuất xứ..... năm ngừng sử dụng	Cái	SKSS	1	500.000	500.000
91	Máy điều hòa, Model.....xuất xứ..... năm ngừng sử dụng	cai	SKSS	1	500.000	500.000
92	Kính hiển vi, Model.....xuất xứ..... năm ngừng sử dụng	Cái	SKSS	1	50.000	50.000
93	Kính hiển vi quang học 2 mắt, Model.....xuất xứ..... năm ngừng sử dụng	Cái	SKSS	1	50.000	50.000
94	Đầu dò âm đạo (EndovaginalProbe), Model.....xuất xứ..... năm ngừng sử dụng	Cái	SKSS	1	50.000	50.000



		Đơn vị tính	khoa/ph òng	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
95	Máy xét nghiệm nước tiểu 10 thông số (Mode: Urtek 151), Model.....xuất xứ..... năm ngừng sử dụng	cái	SKSS	1	50.000	50.000
96	Máy xét nghiệm nước tiểu Uri-Trak 120, Model.....xuất xứ..... năm ngừng sử dụng	cái	SKSS	1	5.000	5.000
97	Máy xét nghiệm sinh hóa bán tự động (Mode: Screen Master Plus), Model.....xuất xứ..... năm ngừng sử dụng	cái	SKSS	1	5.000	5.000
98	Máy cắt đốt cao tần, Model.....xuất xứ..... năm ngừng sử dụng	cái	SKSS	1	50.000	50.000
99	Nồi hấp tiệt trùng tự động 77 lít Đài loan, Model.....xuất xứ..... năm ngừng sử dụng	cái	SKSS	1	300.000	300.000
100	Máy ly tâm tiểu 12 ống (Mode: 1215), Model.....xuất xứ..... năm ngừng sử dụng	Cái	SKSS	1	30.000	30.000
101	Máy hút nhớt, Model.....xuất xứ..... năm ngừng sử dụng	Cái	SKSS	1	30.000	30.000
102	Tivi Led 40L 5450 Toshiba, Model.....xuất xứ..... năm ngừng sử dụng	Cái	SKSS	1	50.000	50.000
103	Máy vi tính xách tay, Model.....xuất xứ..... năm ngừng sử dụng	Cái	SKSS	1	70.000	70.000
104	Máy vi tính(Máy in Canon 2900+UPS Santak), Model.....xuất xứ..... năm ngừng sử dụng	Cái	SKSS	1	70.000	70.000
105	Máy điều hòa LG 2.0HP, Model.....xuất xứ..... năm ngừng sử dụng	Cái	SKSS	1	500.000	500.000
106	Máy chủ ROBO (UPS santak C1kva), Model.....xuất xứ..... năm ngừng sử dụng	Cái	SKSS	1	50.000	50.000
107	Máy tính để bàn ROBO (Máy in Canon 2900 + UPS santak 500va), Model.....xuất xứ..... năm ngừng sử dụng	Cái	SKSS	1	70.000	70.000
108	Tủ lạnh VLS 200, Model.....xuất xứ..... năm ngừng sử dụng	Cái	SKSS	1	200.000	200.000
109	Máy lạnh Toshiba 10N3SKCV, Model.....xuất xứ..... năm ngừng sử dụng	Cái	SKSS	1	300.000	300.000
110	Máy lạnh Toshiba 10N3SKCV, Model.....xuất xứ..... năm ngừng sử dụng	Cái	SKSS	1	300.000	300.000
111	Máy vi tính xách tay VaVio, Model.....xuất xứ..... năm ngừng sử dụng	Cái	TT	1	70.000	70.000
112	Máy chụp ảnh Canon EOS 60D Kit 18-135mm f/3.5 - 5.6 IS, Model.....xuất xứ..... năm ngừng sử dụng	Cái	TT	1	5.000	5.000



		Đơn vị tính	khoa/ph òng	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
113	Máy tính xách tay HP ElitebookRevolve 810 G2, năm ngừng sử dụng 2016	Cái	TT	1	70.000	70.000
114	Máy ảnh Cannon, Model.....xuất xứ..... năm ngừng sử dụng	Cái	TT	1	5.000	5.000
115	Máy cạo cao răng siêu âm, Model.....xuất xứ..... năm ngừng sử dụng	Cái	PKĐK	1	50.000	50.000
116	Ghế Nha Pensereau, Model.....xuất xứ..... năm ngừng sử dụng	Cái	PKĐK	1	400.000	400.000
117	Máy chiếu 2006, Model.....xuất xứ..... năm ngừng sử dụng	Cái	PKĐK	1	5000	5000
118	Máy tính	Cái	PKĐK	1	70.000	70.000
119	Máy hút thai	Cái	PKĐK	1	50.000	50.000
120	Tủ lạnh PQ345RB, Model.....xuất xứ..... năm ngừng sử dụng	Cái	PKĐK	1	200.000	200.000
	Tổng cộng					19.860.000